**Nhóm 23**

**Đề tài: Phát triển service xử lý và lưu trữ video**

**Họ và tên: Trần Minh Mẫn**

**MSSV: 20110301**

**Task 1: 21/03/2023: Đặc tả usecase liệt kê các project hiện có**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-1 |
| **Use Case Name** | Liệt kê các project hiện có |
| **Description** | Liệt kê ra tất cả project hiện có trong hệ thống |
| **Actor (s)** | Người dùng |
| **Pre-Condition(s)** |  |
| **Post-Condition(s)** | Actor xem được thông tin của tất cả project hiện có trong hệ thống |
| **Basic flow (s)** | 1. Actor chạy project và truy cập vào địa chỉ [**http://127.0.0.1:5050/swagger/**](http://127.0.0.1:5050/swagger/) 2. Actor chọn API: **/projects/** 3. Actor chọn **Try it out** 4. Actor nhập số Page   {Chọn **Execute**}   1. Actor nhấn **Execute** 2. Yêu cầu được gửi tới hệ thống 3. Hệ thống lấy dữ liệu tất cả project từ CSDL 4. Hệ thống trả về dữ liệu 5. Hiển thị danh sách thông tin các project có trong hệ thống 6. Kết thúc use case |
| **Alternative flow (s)** | A1. Actor muốn hủy hành động  Tại {Chọn **Execute**} nếu muốn hủy hành động   1. Actor chọn Cancel 2. Quay lại bước 3 |
| **Exception flow (s)** |  |